

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án B- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2020/TLST-HS ngày 22/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST- HS ngày 11/01/2021, đối với các bị cáo:

1. Phan Đình L (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12 tháng 8 năm 1977, tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Phan Đình L2, sinh năm 1946 và bà: Đậu Thị T, sinh năm 1946; có vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1979 và có 03 người con, lớn nhất, sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

2. Phan Đình P (tên gọi khác: Không); sinh ngày 22 tháng 02 năm 1975, tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Phan Đình C (đã chết) và bà: Nhữ Thị H (đã chết); có vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

3. Nguyễn Văn X (tên gọi khác: Không); sinh ngày 23 tháng 5 năm 1985, tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề

nghề: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1961; có vợ: Đặng Thị Th, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

4. Hồ Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 22 tháng 6 năm 1987, tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Hồ Văn Q, sinh năm 1956 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Phan Đình M, sinh năm 1973, “có mặt”.

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/11/2020, tại nhà anh Phan Đình M, trú tại xóm A, xã T, huyện Q tổ chức ăn hội “phường”, gồm: Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn T. Trong khi ngồi ăn uống, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc. Phan Đình L nhờ một cháu bé không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đi mua 01 bộ bài để đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh “bài tiến lên Miền Nam”, được quy ước như sau: Sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân bài chia đều cho 04 người cùng chơi; người nào thắng ván bài trước thì ván tiếp theo được đánh trước, theo hình thức vòng tròn từ thấp lên cao (quân 3 là nhỏ nhất); người nào đánh hết bài đầu tiên gọi là người thắng và được nhận từ 03 người chơi còn lại, mỗi người 20.000 đồng; nếu người nào không đánh được quân bài nào trong 13 quân bài được chia cho mình, gọi là “cháy” và mất cho người thắng số tiền 50.000 đồng.

Các bị cáo Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn T đánh bạc đến 19 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã T, huyện Q phát hiện, bắt quả tang; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.160.000 đồng và một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân.

Thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Văn X số tiền 510.000 đồng; thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Đình P 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền đánh bạc cụ thể của từng người cụ thể là: Phan Đình L sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Phan Đình P sử dụng số tiền 1.600.000 đồng; Nguyễn Văn X sử dụng số tiền 1.610.000 đồng và Hồ Văn T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng.

Tuy nhiên, quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền 04 bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.670.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), cụ thể: Thu tại chiếu bạc số tiền 6.160.000 đồng; thu của X 510.000 đồng; thu của P 1.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- 01 bộ bài Tú lơ khơ, màu xanh có 52 quân bài được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu chờ xử lý.

- Số tiền 7.670.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo đã đánh bạc và sẽ đánh bạc; hiện đang bảo quản tại Tài khoản tạm giữ của Công an huyện Quỳnh Lưu.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-QL ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn T, đều về tội: "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (bị cáo Nguyễn Văn Xin có thêm khoản 2) Điều 51; Điều 36; Điều 58 BLHS.

- Xử phạt: Phan Đình L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo số tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Phan Đình P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo số tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Nguyễn Văn X từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo số tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Hồ Văn T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo số tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân màu xanh, là công cụ phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 7.670.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bốn bị cáo L, P, X và T đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản phạm pháp quả tang do Công an xã T, huyện Q lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 01/11/2020 và tang vật chứng đã thu giữ. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức “đánh bài tiến lên Miền Nam”, được chứng minh là 7.670.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo là cố ý; khi thực hiện tội phạm các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, có đủ căn cứ để quy kết các bị cáo L, P, X và T đều phạm vào tội đánh bạc; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Nguyễn Văn X có bổ đề là người có công với cách mạng (Thương binh hạng 4/4), là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án đồng phạm giản đơn, có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự địa phương; hiện nay loại tội phạm này có có chiều hướng gia tăng trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Xem xét vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án để lên mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi lượng hình.

Các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo L là người thực hành tích cực, đưa tiền nhờ người khác đi mua bài và dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn, nên cần lên mức án cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Đối với các bị cáo P, X và T có vai trò tương đương nhau, sử dụng tiền đánh bạc giống nhau nên lên mức án bằng nhau.

Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc ít, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; vì vậy cho các bị cáo được cải tạo,

không giam giữ tại địa phương cũng có tác dụng trong công cuộc phòng chống tội phạm; nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ).

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo L, P, X và T mỗi bị cáo, mỗi tháng 400.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Đối với Phan Đình M là chủ nhà, trong quá trình các bị cáo L, P, X và T đánh bạc thì anh M đã say và ngủ không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Xét thấy số tiền 7.670.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; 01 bộ bài Tú lơ khơ, màu xanh có 52 quân bài là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí HSST: Các bị cáo Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 (bị cáo Nguyễn Văn X có thêm khoản 2) Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo Phan Đình L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Đình P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4. Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: Khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn T, mỗi bị cáo, mỗi tháng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ, để sung quỹ Nhà nước; việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Tòa án giao các bị cáo Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn T cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.670.000đ (bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân; (đặc điểm vật chứng là tiền theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3591.0.9014412 00000 ngày 20/11/2020 của Công an huyện Quỳnh Lưu tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí HSST: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phan Đình L, Phan Đình P, Nguyễn Văn X và Hồ Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- CQ Điều tra H. Quỳnh Lưu;
- CQTHAHS H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

Hồ Đạt Nghiệm

for